

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH THEO HƯỚNG LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

Đàm Quốc Kiên

Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non, việc phát triển năng lực tổ chức hoạt động tạo hình theo hướng lấy trẻ làm trung tâm cho sinh viên là yêu cầu cấp thiết. Thông qua khảo sát thực tế tập giảng mô phỏng, nghiên cứu chỉ ra những hạn chế của sinh viên trong việc vận dụng quan điểm này, đặc biệt là xu hướng truyền thụ một chiều, quá chú trọng sản phẩm mẫu và thiếu kỹ năng gợi mở, tương tác. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các biện pháp: tăng cường kỹ năng gợi mở, tổ chức hoạt động trải nghiệm, xây dựng tình huống sư phạm mô phỏng và đổi mới hình thức hướng dẫn mẫu. Kết quả cho thấy các biện pháp này giúp nâng cao năng lực tổ chức hoạt động, phát triển tư duy sư phạm linh hoạt và hình thành định hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non.

Từ khóa: giáo dục mầm non, hoạt động tạo hình, năng lực tổ chức, lấy trẻ làm trung tâm.

DEVELOPING THE CAPACITY TO ORGANIZE ART ACTIVITIES IN A CHILD-CENTERED APPROACH FOR EARLY CHILDHOOD EDUCATION STUDENTS

Abstract: In the context of early childhood education reform, developing the capacity to organize art activities in a child-centered approach for students is an urgent requirement. Based on observations from simulated teaching practice, the study identifies several limitations in students' application of this approach, particularly the tendency toward one-way instruction, overemphasis on model products, and a lack of prompting and interactive skills. Accordingly, the study proposes several measures, including enhancing questioning techniques, organizing experiential activities, designing simulated pedagogical situations, and innovating demonstration methods. The findings indicate that these measures contribute to improving students' capacity to organize activities, fostering flexible pedagogical thinking, and shaping a child-centered educational orientation for early childhood education students.

Keywords: early childhood education, art activities, organizational capacity, child-centered approach.

Nhận bài: 05/03/2026

Phản biện: 10/05/2026

Duyệt đăng: 17/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay đang chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình giáo dục áp đặt sang mô hình phát triển năng lực. Điều này được cụ thể hóa rõ nét qua các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, từ Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản giáo dục, đến những bước đột phá trong Nghị quyết 71/NQ-CP (2025) và định hướng phát triển con người trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Tất cả đều thống nhất một mục tiêu: tạo ra môi trường học tập hiện đại, nơi người học (trong đó có trẻ mầm non) được tôn trọng, được chủ động và phát huy tối đa tiềm năng cá nhân.

Trong giáo dục mầm non, quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” đã trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động sư phạm. Hoạt động tạo hình - một trong những hoạt động phát triển thẩm mỹ chủ đạo - chính là “mảnh đất” lý tưởng để trẻ thể hiện cái tôi sáng tạo. Để làm được điều này, người giáo viên không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà quan trọng hơn là năng lực tổ chức hoạt động theo hướng gợi mở, khơi gợi và đồng hành cùng trẻ.

Tuy nhiên, thực tế đào tạo sinh viên ngành Giáo dục mầm non hiện nay đang bộc lộ những khoảng trống về mặt kỹ năng thực hành. Qua quá trình theo dõi học phần “Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non”, đặc biệt là trong các giờ tập giảng mô phỏng, có thể thấy sinh viên vẫn đang mắc phải các lỗi sư phạm kinh điển: quá chú trọng vào việc làm mẫu “đẹp” để trẻ bắt chước, thiếu kỹ năng đặt câu hỏi gợi mở để kích thích tư duy, và chưa biết cách điều hành lớp học linh hoạt để tạo không gian cho trẻ tự do sáng tạo. Việc sinh viên còn lúng túng trong xử lý tình huống sư phạm hay chưa biết cách khai thác học liệu số đã làm giảm đi tính hấp dẫn và hiệu quả của hoạt động.

Nếu không có những biện pháp can thiệp kịp thời và đồng bộ trong phương pháp đào tạo, sinh viên sẽ khó có thể thích nghi với môi trường làm việc thực tế tại các cơ sở giáo dục mầm non hiện đại. Chính vì vậy, việc nghiên cứu và tìm ra các giải pháp nhằm “Phát triển năng lực tổ chức hoạt

động tạo hình theo hướng lấy trẻ làm trung tâm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non” là một yêu cầu vừa mang tính cấp thiết về mặt lý luận, vừa có giá trị thực tiễn sâu sắc trong công tác đào tạo giáo viên mầm non hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Hoạt động tạo hình của trẻ mầm non

Hoạt động tạo hình (bao gồm vẽ, nặn, xé - cắt - dán, xếp hình, in ấn...) là một trong những hoạt động mang tính nghệ thuật đặc thù, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ mầm non. Bản chất của hoạt động tạo hình không nhằm đào tạo trẻ thành những họa sĩ hay nhà điêu khắc, mà là phương tiện để giáo dục thẩm mỹ, giúp trẻ phát triển nhận thức, ngôn ngữ, kỹ năng vận động tinh và khả năng biểu đạt cảm xúc cá nhân. Thông qua việc tiếp xúc với các đường nét, màu sắc, hình khối, trẻ được phản ánh thế giới xung quanh theo góc nhìn và trí tưởng tượng riêng của mình.

2.1.2. Tổ chức hoạt động tạo hình theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”

Quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm là tư tưởng cốt lõi trong đổi mới giáo dục mầm non hiện nay. Trái ngược với phương pháp truyền thống thường gò ép trẻ theo khuôn mẫu, phương pháp này đặt trẻ vào vị trí chủ thể tích cực của quá trình nhận thức. Trong hoạt động tạo hình, tư tưởng này được cụ thể hóa qua các nguyên tắc:

Tôn trọng sự khác biệt và ý tưởng cá nhân: Trẻ được quyền tự do lựa chọn nguyên vật liệu, hình thức thể hiện và không bị ép buộc phải tạo ra sản phẩm giống hệt mẫu của giáo viên.

Đề cao quá trình trải nghiệm hơn kết quả: Giá trị của hoạt động nằm ở niềm vui, sự say mê, tư duy sáng tạo và nỗ lực của trẻ trong lúc thực hiện, thay vì chỉ đánh giá tính “đẹp - xấu” của sản phẩm cuối cùng.

Giáo viên là người kiến tạo và hỗ trợ: Người dạy đóng vai trò thiết kế môi trường hoạt động phong phú, sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở để kích thích tư duy, đồng thời khích lệ trẻ mạnh dạn chia sẻ cảm xúc về sản phẩm của mình và của bạn.

2.1.3. Năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên sư phạm là sự tổng hòa giữa nền tảng lý luận chuyên môn và kỹ năng thực hành nghề nghiệp.

Năng lực này được cấu thành từ ba nhóm cơ bản:

Năng lực thiết kế và chuẩn bị: Khả năng lập kế hoạch bài dạy (giáo án) linh hoạt, thiết kế môi trường hoạt động mở và chuẩn bị hệ thống học liệu, nguyên vật liệu đa dạng, an toàn.

Năng lực thực thi và điều hành: Bao gồm kỹ năng sử dụng ngôn ngữ sư phạm truyền cảm, kỹ năng thao tác kỹ thuật chính xác, kỹ năng đặt câu hỏi gợi mở và năng lực tổ chức, quản lý lớp học (đặc biệt trong bối cảnh hoạt động nhóm hoặc các góc chơi).

Năng lực đánh giá và xử lý tình huống: Khả năng quan sát tinh tế để hỗ trợ trẻ kịp thời, ứng biến linh hoạt trước các tình huống sư phạm phát sinh và biết cách nhận xét, đánh giá sản phẩm nhằm khơi gợi sự tự tin nơi trẻ.

2.2. Thực trạng việc sinh viên tập giảng trong học phần “Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non”

2.2.1. Khái quát về học phần “Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non”

Trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non, học phần “Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non” giữ vị trí then chốt trong việc hình thành năng lực chuyên môn cho sinh viên năm thứ hai. Với thời lượng 55 tiết (03 tín chỉ), học phần được cấu trúc nhằm tối ưu hóa sự kết hợp giữa tư duy lý luận và kỹ năng thực hành nghề nghiệp.

Cụ thể, cơ cấu thời lượng được phân bổ như sau: 33 tiết lý thuyết tập trung vào việc cung cấp khung lý thuyết về giáo dục thẩm mỹ; 20 tiết thực hành dành cho việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp thực tế; và 02 tiết kiểm tra nhằm đánh giá định kỳ chất lượng học tập.

Mục tiêu cốt lõi của học phần là giúp sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra về năng lực, bao gồm:

Về kiến thức: Nắm vững đặc điểm phát triển thẩm mỹ của trẻ và các phương pháp tổ chức chuyên biệt cho từng loại hình hoạt động (vẽ, nặn, xé - cắt - dán).

Về kỹ năng: Thành thực kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án); kỹ năng thao tác mẫu chuẩn xác; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ sư phạm và kỹ năng tổ chức, điều hành lớp học.

Về thái độ và xử lý tình huống: Hình thành tác phong sư phạm chuẩn mực, khả năng ứng biến linh hoạt trước các tình huống phát sinh trong quá trình tương tác với trẻ, từ đó xây dựng niềm tin và tình yêu đối với nghề nghiệp.

2.2.2. Tổ chức tập giảng theo hình thức mô phỏng sư phạm

Trong tiến trình thực hành học phần, các giờ tập giảng không được thực hiện theo lối diễn giảng lý thuyết thuần túy mà được tổ chức thông qua hình thức mô phỏng sư phạm (Pedagogical Simulation). Đây là phương pháp giáo dục đặc thù, tạo ra một “môi trường giả định có kiểm soát”, giúp thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục mầm non.

Cụ thể, quy trình mô phỏng được triển khai dựa trên các thành tố sau:

Về đối tượng và vai trò: Để tái tạo bối cảnh lớp học thực tế, sinh viên được phân công đảm nhận các vai trò khác nhau. Trong đó, nhóm sinh viên không thực hiện dạy sẽ đóng vai trẻ mầm non (với các đặc điểm tâm sinh lý, tính cách và phản ứng giả định tương ứng với từng độ tuổi). Điều này tạo ra một “đối tượng thụ hưởng” để sinh viên thực hành dạy trực tiếp, giúp họ làm quen với việc quản lý một tập thể lớp.

Về tổ chức không gian và hình thức: Tùy thuộc vào mục tiêu của từng loại hình hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, hay xé - cắt - dán), không gian lớp học được thiết kế linh hoạt. Sinh viên có thể thực hành với đội hình chữ U để tăng tính bao quát và tương tác trực diện, hoặc chia thành các nhóm nhỏ/góc hoạt động để rèn luyện kỹ năng điều hành hoạt động nhóm và quản lý học liệu.

Về mục đích sư phạm: Hình thức này không chỉ là việc “diễn” một tiết dạy, mà là môi trường để sinh viên rèn luyện bộ kỹ năng cốt lõi bao gồm: kỹ năng giao tiếp sư phạm (ngôn ngữ, ánh mắt, cử chỉ), kỹ năng tổ chức và điều hành hoạt động, và đặc biệt là năng lực phản xạ, xử lý các tình huống sư phạm nảy sinh trong quá trình tương tác giả định. Qua đó, sinh viên có cơ hội tự nhận diện những thiếu sót trong kỹ năng tổ chức trước khi tiếp xúc với trẻ thật tại các cơ sở thực tập.

2.3. Những hạn chế trong năng lực tổ chức hoạt động tạo hình của sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Mặc dù sinh viên đã bước đầu hình thành được một số kỹ năng tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non như gây hứng thú đầu giờ, hướng dẫn một số kỹ năng tạo hình cơ bản và tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động, tuy nhiên trong quá trình tập giảng vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế. Những hạn

chế này thể hiện ở cả nhận thức, kỹ năng tổ chức hoạt động và khả năng vận dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong thực tiễn.

2.3.1. Hạn chế trong việc tổ chức hoạt động tạo hình theo hướng lấy trẻ làm trung tâm

Một bộ phận sinh viên còn thiên về truyền thụ kiến thức một chiều, chú trọng việc cung cấp nội dung hơn là tạo cơ hội để trẻ được trải nghiệm, khám phá và tự hình thành hiểu biết thông qua hoạt động. Trong quá trình hướng dẫn, sinh viên thường tập trung nhiều vào phần trình bày và thao tác mẫu của bản thân mà chưa chú ý sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở nhằm kích thích trẻ quan sát, suy đoán, nhận xét và trao đổi ý kiến.

Trong hoạt động nhận xét sản phẩm, sinh viên chưa tạo nhiều cơ hội để trẻ giới thiệu sản phẩm của mình, chia sẻ ý tưởng, cách thực hiện hoặc bày tỏ cảm xúc đối với sản phẩm của bản thân và của bạn. Việc khuyến khích trẻ mạnh dạn giao tiếp, nhận xét tích cực và phát triển tư duy thẩm mỹ còn hạn chế.

Ở phần kết thúc hoạt động, sinh viên thường có xu hướng tổng kết và rút ra nội dung bài học thay cho trẻ, chưa biết khai thác các câu hỏi gợi mở để giúp trẻ tự diễn đạt những điều đã học được thông qua hoạt động tạo hình. Bên cạnh đó, sinh viên cũng chưa chú trọng giáo dục kỹ năng tự phục vụ, ý thức giữ gìn đồ dùng học tập và hình thành thói quen ngăn nắp, gọn gàng cho trẻ sau khi kết thúc hoạt động.

2.3.2. Hạn chế trong kỹ năng tổ chức và điều hành hoạt động

Trong quá trình tập giảng, một số sinh viên còn thiếu tự tin khi đứng lớp; giọng nói nhỏ, thiếu truyền cảm và tác phong sư phạm chưa linh hoạt. Kỹ năng bao quát lớp học còn hạn chế, sinh viên thường chỉ tập trung vào một nhóm trẻ mà chưa quan tâm đồng đều đến toàn bộ lớp. Khả năng xử lý tình huống sư phạm còn lúng túng, đặc biệt trong các tình huống trẻ mất tập trung, thực hiện sai thao tác hoặc có hành vi gây ảnh hưởng đến hoạt động chung. Ngoài ra, sinh viên chưa thực sự khéo léo trong việc chuyển tiếp giữa các hoạt động, phân bố thời gian chưa hợp lý, dẫn đến tình trạng kéo dài phần hướng dẫn và làm giảm thời lượng thực hành của trẻ.

2.3.3. Hạn chế trong hướng dẫn và đánh giá hoạt động tạo hình

Trong quá trình tổ chức hoạt động tạo hình, công tác chuẩn bị đồ dùng học tập còn sơ sài; tranh mẫu hoặc sản phẩm mẫu chưa thực sự hấp dẫn và phù hợp với trẻ.

Khi hướng dẫn kỹ năng tạo hình, sinh viên đôi khi diễn đạt khó hiểu, chưa sử dụng ngôn ngữ gần gũi với trẻ mầm non. Một số trường hợp thao tác mẫu còn thiếu rõ ràng, tốc độ thực hiện quá nhanh hoặc quá chậm, gây khó khăn cho trẻ trong quá trình quan sát và thực hiện theo.

Trong hoạt động nhận xét sản phẩm, sinh viên thường đưa ra những lời nhận xét mang tính khái quát như “đẹp”, “tốt”, “giỏi” mà chưa phân tích cụ thể ưu điểm trong sản phẩm của trẻ. Một số sinh viên còn chú trọng quá nhiều đến sản phẩm giống mẫu, chưa thực sự khuyến khích sự sáng tạo, ý tưởng riêng và sự tiến bộ của từng trẻ.

2.3.4. Hạn chế trong tổ chức các loại hình hoạt động tạo hình

Đối với hoạt động vẽ, sinh viên còn gặp khó khăn trong việc gợi mở ý tưởng cho trẻ, đặc biệt là những trẻ nhút nhát hoặc hạn chế về kỹ năng tạo hình. Việc sử dụng ngôn ngữ hướng dẫn đôi khi còn dài dòng, làm giảm sự tập trung và hứng thú tham gia hoạt động của trẻ.

Trong hoạt động nặn, kỹ năng tạo hình của một số sinh viên còn hạn chế; thao tác nặn chưa hiệu quả, sản phẩm mẫu chưa thực sự hấp dẫn. Bên cạnh đó, sinh viên chưa kiểm soát tốt lớp học trong quá trình sử dụng đất nặn, còn lúng túng khi xử lý các tình huống phát sinh trong giờ học.

Đối với hoạt động xé – cắt – dán, việc hướng dẫn thao tác xé, cắt và sử dụng hồ dán của sinh viên chưa thực sự rõ ràng. Sinh viên cũng chưa chú ý đầy đủ đến việc hướng dẫn trẻ sử dụng kéo an toàn, giữ gìn vệ sinh và sắp xếp không gian hoạt động khoa học trong quá trình tham gia hoạt động tạo hình.

2.4. Giải pháp nâng cao năng lực tổ chức hoạt động tạo hình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm

Từ kết quả khảo sát thực trạng, nghiên cứu đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm phát triển năng lực tổ chức hoạt động tạo hình cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

2.4.1. Đổi mới nhận thức và phương pháp tổ chức hoạt động

Cần giúp sinh viên chuyển từ tư duy chú trọng sản phẩm sang chú trọng quá trình trải nghiệm, khám phá và sáng tạo của trẻ. Trong quá trình đào tạo, giảng viên cần tăng cường phân tích các giờ

đạy mẫu, video tình huống và tổ chức cho sinh viên thực hành xây dựng hệ thống câu hỏi gợi mở, tổ chức hoạt động mở, tạo cơ hội để trẻ lựa chọn học liệu, thể hiện ý tưởng cá nhân và tham gia đánh giá sản phẩm. Đồng thời, khuyến khích sinh viên vận dụng các phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong toàn bộ quá trình tổ chức hoạt động.

2.4.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số

Việc ứng dụng công nghệ số góp phần nâng cao chất lượng tập giảng và phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên khai thác học liệu số, sử dụng video giờ dạy để tự đánh giá và điều chỉnh hoạt động sư phạm; đồng thời khuyến khích ứng dụng các phần mềm thiết kế học liệu và công cụ AI trong xây dựng tranh minh họa, video tình huống và học liệu trực quan. Bên cạnh đó, sinh viên cần được trang bị kỹ năng lựa chọn và sử dụng tài nguyên số phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non.

2.4.3. Nâng cao chất lượng thực hành và mô phỏng sư phạm

Môi trường thực hành cần được tổ chức theo hướng tăng cường tính thực tiễn. Giảng viên nên xây dựng hệ thống tình huống mô phỏng đa dạng, áp dụng mô hình dạy học vi mô để rèn luyện từng kỹ năng thành phần và tạo điều kiện cho sinh viên tham gia kiến tập, dự giờ tại các cơ sở giáo dục mầm non. Những hoạt động này giúp sinh viên phát triển kỹ năng quản lý lớp học, xử lý tình huống sư phạm và vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp.

2.4.4. Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động tạo hình

Quá trình đào tạo cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng đặc thù tương ứng với từng loại hình hoạt động như vẽ, nặn, xé – cắt – dán. Sinh viên cần được thực hành thường xuyên các kỹ năng làm mẫu, hướng dẫn thao tác, tổ chức hoạt động nhóm, sử dụng học liệu, bảo đảm an toàn cho trẻ và đánh giá sản phẩm theo hướng khuyến khích sự sáng tạo. Đồng thời, cần tăng cường khả năng lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, ý thức bảo vệ môi trường và kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động tạo hình.

2.4.5. Phát triển kỹ năng mềm và phong thái sư phạm

Bên cạnh năng lực chuyên môn, sinh viên cần được bồi dưỡng các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, quản lý cảm xúc và xử lý tình huống sư

phạm. Việc rèn luyện giọng nói, ngôn ngữ cơ thể, tác phong nghề nghiệp cùng với tham gia các hoạt động ngoại khóa, hội thi nghiệp vụ sư phạm sẽ góp phần nâng cao sự tự tin và bản lĩnh nghề nghiệp. Đồng thời, cần tăng cường hình thức phản hồi cá nhân hóa nhằm giúp sinh viên nhận diện điểm mạnh, hạn chế và xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện năng lực.

2.4.6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá năng lực tập giảng

Đánh giá cần được thực hiện theo hướng tiếp cận năng lực, tập trung vào mức độ vận dụng kiến thức, kỹ năng tổ chức hoạt động, khả năng xử lý tình huống và thực hiện quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rõ ràng, kết hợp đánh giá của giảng viên, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. Việc sử dụng video giờ dạy làm

minh chứng đánh giá sẽ giúp nâng cao tính khách quan và hiệu quả phản hồi trong quá trình đào tạo.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên ngành Giáo dục mầm non đã bước đầu hình thành được năng lực tổ chức hoạt động tạo hình, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế về kỹ năng sư phạm, khả năng xử lý tình huống, vận dụng quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và ứng dụng công nghệ số. Vì vậy, cần triển khai đồng bộ các giải pháp về đổi mới phương pháp đào tạo, tăng cường thực hành mô phỏng, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển kỹ năng nghề nghiệp và đổi mới đánh giá. Đây là cơ sở quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Vũ Thị Thủy (2015), Lý luận & phương pháp Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, NXB ĐH Thái Nguyên.
- Lê Thị Đức- Nguyễn Thanh Thủy- Phùng Thị Tường (2011), Các hoạt động tạo hình của trẻ mầm non (Theo chương trình giáo dục mầm non mới) NXBGDVN.
- Lê Minh Thanh – Tạ Thị Mỹ Đức (2011), Giáo án mầm non hoạt động tạo hình, NXB Hà Nội.
- Lê Thị Lượng- Nguyễn Thị Lý- Nguyễn Ánh Tuyết (2011), Lập kế hoạch thực hiện các HĐGD trong trường mầm non theo chủ đề, NXBGDVN.
- Lê Thị Lượng- Nguyễn Thị Lý- Nguyễn Ánh Tuyết (2011), Thiết kế các HĐGD trong trường MN theo chủ đề tập 1, tập 2, NXBGDVN.